

CÔNG TY CỔ PHẦN LD.
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LD.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LD. JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LD. J.S.C

2. Mã số doanh nghiệp: 0109160072

3. Ngày thành lập: 22/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9 số 548 phố Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 36340555

Fax: 024 3640 333

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu: + Chuyển giao công nghệ; tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ. + Tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu đối với các phòng thử nghiệm. Phân tích, tư vấn về môi trường, các dự án về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; các dự án về biến đổi khí hậu; đánh giá và giám sát an toàn sinh học. + Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; lập hồ sơ đăng ký hành nghề thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế, tiêu hủy chất thải nguy hại; lập hồ sơ đăng ký, chứng nhận cơ sở và sản phẩm thân thiện môi trường. + Dịch vụ tư vấn lập báo cáo quan trắc quan trắc môi trường; Dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực quan trắc tại hiện trường; Dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực phân tích môi trường. + Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường + Nghiên cứu, xây dựng, chuyển giao kỹ năng, nghiệp vụ, công nghệ kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường; các phương pháp, công cụ phân tích, lượng giá kinh tế môi trường. + Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xử lý: rác thải công nghiệp, rác sinh hoạt, rác thải bệnh viện, nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, nước cấp, khí thải, tiếng ồn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ, xây dựng, quy hoạch, môi trường; + Tư vấn, lập các đề án khai thác nước, sử dụng tài nguyên nước, các công trình xử lý nước, nước thải, khí thải, chất thải. + Dịch vụ tư vấn công bố hợp chuẩn, hợp quy. Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng như ISO9000; ISO14000; ISO22000; ISO45000.	7490(Chính)
2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; - Kiểm tra, khảo sát, và phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường tổng hợp; kiểm tra, thống kê, đánh giá, phân tích chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường;	7120
3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường.	7212
5.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
6.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
7.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
8.	Quảng cáo Trừ: Quảng cáo thuốc lá	7310
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
10.	Thu gom rác thải độc hại	3812
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
14.	Tái chế phế liệu	3830
15.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Xây dựng công trình điện	4221
21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình thủy	4291
25.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kỹ thuật và dự toán các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường. Thi công, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường.	7110
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế .	4659
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh.	4649
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ: Bán buôn vàng và kim loại quý khác	4662
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn kính xây dựng.	4663
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép.	4669

40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Sản xuất sợi	1311
44.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
45.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
46.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
47.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
48.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
49.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
50.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
51.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
52.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
53.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
54.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
55.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
56.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
57.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất, kinh doanh.	8299
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
61.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
62.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực môi trường	8559
63.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn về thuế)	7020
64.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn về thuế)	6619

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI BÁ THỌ	Số nhà 20 ngõ 554 Nguyễn Chế Nghĩa, Khu 8, Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	141931585	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		
2	LÂM PHÚC HUÂN	Số 16 ngõ 260 phố Chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	476.000	4.760.000.000	95,200	030085007507	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	476.000	4.760.000.000	95,200		

3	TRẦN DANH BAO	Số 18 ngõ 53 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	033061000023
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000	
4	VŨ HẢI BẮC	Tổ dân phố Đông Giang, Phường Xương Giang, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,800	121300796
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,800	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 10/01/1961

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033061000023

Ngày cấp: 10/04/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 ngõ 53 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 18 ngõ 53 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội